

**DỰ TOÁN CHI PHÍ TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH 1:**  
**“TẬP HUẤN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN DÀNH CHO CHỦ TÀI KHOẢN, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH”**

*(Kèm theo Công văn số 1168/ĐHKT-NCTVPTV ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)*

**Địa điểm học:** Tỉnh Tây Ninh

**Số lượng:** Tối đa 100 học viên/lớp

**Đối tượng:** Lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức làm công tác kế toán tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

STT	NỘI DUNG	THÀNH TIỀN	TỔNG CỘNG
<b>A</b>	<b>GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG</b>		<b>200.000.000</b>
<b>B</b>	<b>CHI TIẾT:</b>		
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng chương trình, tài liệu (toàn khóa)</b>		<b>43.200.000</b>
1.1	Xây dựng chương trình đào tạo và liên kết nội dung các bài giảng phù hợp với Thông tư 24/2024/TT-BTC (2 chuyên gia x 2 buổi làm việc x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	27.000.000	
1.2	Biên soạn tài liệu học tập (4 buổi x 2 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	10.800.000	
1.3	Thẩm định tài liệu học tập (4 buổi x 1 tiết/chuyên đề x 1.350.000đ/tiết)	5.400.000	
<b>2</b>	<b>Chi in tài liệu học</b>		<b>8.000.000</b>
	- 02 ngày (1 gói)	8.000.000	
<b>3</b>	<b>Chi phí Giảng viên</b>		<b>27.000.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/buổi x 4 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	27.000.000	
<b>4</b>	<b>Chi phí phụ cấp giảng tính xa</b>		<b>5.400.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/buổi x 4 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết x 20%)	5.400.000	
<b>5</b>	<b>Chi phí đi lại Giảng viên</b>		<b>600.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/ngày x 2 ngày x 2 lượt/ngày x 150.000/lượt)	600.000	
<b>6</b>	<b>Chi phí ăn Giảng viên</b>		<b>1.000.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/chuyên đề x 4 chuyên đề x 250.000/chuyên đề)	1.000.000	
<b>7</b>	<b>Chi phí tài liệu, cấp chứng chỉ, tổ chức lớp học</b>		<b>16.000.000</b>
	- Chi phí dụng cụ học tập và văn phòng phẩm (1 gói)	6.000.000	
	- Chi phí photo, in chứng chỉ (1 gói)	10.000.000	
<b>8</b>	<b>Chi phí quản lý chung của Bên thứ 3 (20%)</b>		<b>40.000.000</b>
<b>9</b>	<b>Thuế (10%)</b>		<b>20.000.000</b>
	- Thuế TNDN (5% giá trị hợp đồng)		10.000.000
	- Thuế VAT (5% giá trị hợp đồng)		10.000.000

<b>10</b>	<b>Chi phí khai giảng và bế giảng</b>		<b>5.000.000</b>
<b>11</b>	<b>Tổng cộng chi phí (có thuế)</b>		<b>166.200.000</b>
12	Chi phí quản lý chung UEH		33.800.000
<b>13</b>	<b>Bình quân mỗi học viên</b>		<b>2.000.000</b>

**DỰ TOÁN CHI PHÍ TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH 2:**  
**“TẬP HUẤN CÔNG TÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT DÀNH CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC SỞ TÀI CHÍNH, SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG**  
**VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁ CẤP HUYỆN”**

*(Kèm theo Công văn số 1168/ĐHKT-NCTVPTV ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)*

**Địa điểm học:** Tỉnh Tây Ninh

**Số lượng:** Tối đa 80 học viên/lớp

**Đối tượng:** Học viên tham gia Chương trình là các cán bộ, công chức, viên chức các Sở/Ban/Ngành trực thuộc tỉnh có chức năng liên quan đến các hoạt động thẩm định giá/định giá đất và thành viên Hội đồng thẩm định giá/định giá đất cấp thành phố/quận/huyện.

STT	NỘI DUNG	THÀNH TIỀN	TỔNG CỘNG
<b>A</b>	<b>GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG</b>		<b>390.000.000</b>
<b>B</b>	<b>CHI TIẾT:</b>		
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng chương trình, tài liệu (toàn khóa)</b>		<b>72.900.000</b>
1.1	Xây dựng chương trình đào tạo và liên kết nội dung các bài giảng phù hợp với những thách thức đặc thù của ngành thẩm định giá của tỉnh (2 chuyên gia x 3 buổi làm việc x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	40.500.000	
1.2	Biên soạn tài liệu học tập (8 buổi x 2 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	21.600.000	
1.3	Thẩm định tài liệu học tập (8 buổi x 1 tiết/chuyên đề x 1.350.000đ/tiết)	10.800.000	
<b>2</b>	<b>Chi in tài liệu học</b>		<b>15.000.000</b>
	- 04 ngày (1 gói)	15.000.000	
<b>3</b>	<b>Chi phí Giảng viên</b>		<b>81.000.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/buổi x 8 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	54.000.000	
	- Trợ giảng (2 GV/buổi x 8 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết x 25%)	27.000.000	
<b>4</b>	<b>Chi phí phụ cấp giảng tỉnh xa</b>		<b>13.500.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/buổi x 8 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết x 20%)	10.800.000	
	- Trợ giảng (2 GV/buổi x 8 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết x 25% x 10%)	2.700.000	
<b>5</b>	<b>Chi phí đi lại Giảng viên</b>		<b>3.600.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/ngày x 4 ngày x 2 lượt/ngày x 150.000/lượt)	1.200.000	
	- Trợ giảng (2 Giảng viên/ngày x 4 ngày x 2 lượt/ngày x 150.000/lượt)	2.400.000	
<b>6</b>	<b>Chi phí ăn Giảng viên</b>		<b>6.000.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/chuyên đề x 8 chuyên đề x 250.000/chuyên đề)	2.000.000	
	- Trợ giảng (2 Giảng viên/chuyên đề x 8 chuyên đề x 250.000/chuyên đề)	4.000.000	

<b>7</b>	<b>Chi phí tài liệu, cấp chứng chỉ, tổ chức lớp học</b>		<b>16.000.000</b>
	- Chi phí dụng cụ học tập và văn phòng phẩm (1 gói)	6.000.000	
	- Chi phí phôi, in chứng chỉ (1 gói)	10.000.000	
<b>8</b>	<b>Chi phí quản lý chung của Bên thứ 3 (20%)</b>		<b>78.000.000</b>
<b>9</b>	<b>Thuế (10%)</b>		<b>39.000.000</b>
	- Thuế TNDN (5% giá trị hợp đồng)		19.500.000
	- Thuế VAT (5% giá trị hợp đồng)		19.500.000
<b>10</b>	<b>Chi phí khai giảng và bế giảng</b>		<b>5.000.000</b>
<b>11</b>	<b>Tổng cộng chi phí (có thuế)</b>		<b>330.000.000</b>
12	Chi phí quản lý chung UEH		60.000.000
<b>13</b>	<b>Bình quân mỗi học viên</b>		<b>4.875.000</b>

**DỰ TOÁN CHI PHÍ TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH 3:**  
**“TẬP HUẤN CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN NGÂN SÁCH VÀ TÀI CHÍNH XÃ”**

*(Kèm theo Công văn số 1168/DHKT-NCTVPTV ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)*

**Địa điểm học:** Tỉnh Tây Ninh

**Số lượng:** Tối đa 100 học viên/lớp

**Đối tượng:** Lãnh đạo UBND, HĐND cấp xã và công chức tài chính kế toán các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

STT	NỘI DUNG	THÀNH TIỀN	TỔNG CỘNG
<b>A</b>	<b>GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG</b>		<b>200.000.000</b>
<b>B</b>	<b>CHI TIẾT:</b>		
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng chương trình, tài liệu (toàn khóa)</b>		<b>43.200.000</b>
<b>1.1</b>	Xây dựng chương trình đào tạo và liên kết nội dung các bài giảng phù hợp với Thông tư 24/2024/TT-BTC (2 chuyên gia x 2 buổi làm việc x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	27.000.000	
<b>1.2</b>	Biên soạn tài liệu học tập (4 buổi x 2 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	10.800.000	
<b>1.3</b>	Thẩm định tài liệu học tập (4 buổi x 1 tiết/chuyên đề x 1.350.000đ/tiết)	5.400.000	
<b>2</b>	<b>Chi in tài liệu học</b>		<b>8.000.000</b>
	- 02 ngày (1 gói)	8.000.000	
<b>3</b>	<b>Chi phí Giảng viên</b>		<b>27.000.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/buổi x 4 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	27.000.000	
<b>4</b>	<b>Chi phí phụ cấp giảng tỉnh xa</b>		<b>5.400.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/buổi x 4 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết x 20%)	5.400.000	
<b>5</b>	<b>Chi phí đi lại Giảng viên</b>		<b>600.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/ngày x 2 ngày x 2 lượt/ngày x 150.000/lượt)	600.000	
<b>6</b>	<b>Chi phí ăn Giảng viên</b>		<b>1.000.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/chuyên đề x 4 chuyên đề x 250.000/chuyên đề)	1.000.000	
<b>7</b>	<b>Chi phí tài liệu, cấp chứng chỉ, tổ chức lớp học</b>		<b>16.000.000</b>
	- Chi phí dụng cụ học tập và văn phòng phẩm (1 gói)	6.000.000	
	- Chi phí phối, in chứng chỉ (1 gói)	10.000.000	
<b>8</b>	<b>Chi phí quản lý chung của Bên thứ 3 (20%)</b>		<b>40.000.000</b>
<b>9</b>	<b>Thuế (10%)</b>		<b>20.000.000</b>
	- Thuế TNDN (5% giá trị hợp đồng)		10.000.000
	- Thuế VAT (5% giá trị hợp đồng)		10.000.000
<b>10</b>	<b>Chi phí khai giảng và bế giảng</b>		<b>5.000.000</b>

<b>11</b>	<b>Tổng cộng chi phí (có thuế)</b>		<b>166.200.000</b>
12	Chi phí quản lý chung UEH		33.800.000
<b>13</b>	<b>Bình quân mỗi học viên</b>		<b>2.000.000</b>

**DỰ TOÁN CHI PHÍ TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH 4:**  
**“BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NĂNG LỰC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẦU TƯ SỐ 61/2020/QH14 NGÀY 17/6/2020;**  
**LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG QUA HÌNH THỨC ĐẤU THẦU DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤU THẦU SỐ**  
**22/2023/QH15 NGÀY 23/6/2023, LUẬT ĐẤT ĐAI SỐ 31/2024/QH15 NGÀY 18/01/2024**  
**VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN”**

*(Kèm theo Công văn số 1168/ĐHKT-NCTVPTV ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)*

**Địa điểm học:** Tỉnh Tây Ninh

**Số lượng:** Tối đa 80 học viên/lớp

**Đối tượng:** Học viên tham gia Chương trình là các cán bộ, công chức, viên chức các Sở/Ban/Ngành trực thuộc tỉnh có chức năng liên quan đến quá trình thực hiện và thẩm định dự án đầu tư.

STT	NỘI DUNG	THÀNH TIỀN	TỔNG CỘNG
<b>A</b>	<b>GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG</b>		<b>390.000.000</b>
<b>B</b>	<b>CHI TIẾT:</b>		
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng chương trình, tài liệu (toàn khóa)</b>		<b>72.900.000</b>
<b>1.1</b>	Xây dựng chương trình đào tạo và liên kết nội dung các bài giảng phù hợp với những thách thức đặc thù của ngành thẩm định giá của tỉnh (2 chuyên gia x 3 buổi làm việc x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	40.500.000	
<b>1.2</b>	Biên soạn tài liệu học tập (8 buổi x 2 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	21.600.000	
<b>1.3</b>	Thẩm định tài liệu học tập (8 buổi x 1 tiết/chuyên đề x 1.350.000đ/tiết)	10.800.000	
<b>2</b>	<b>Chi in tài liệu học</b>		<b>15.000.000</b>
	- 04 ngày (1 gói)	15.000.000	
<b>3</b>	<b>Chi phí Giảng viên</b>		<b>81.000.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/buổi x 8 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	54.000.000	
	- Trợ giảng (2 GV/buổi x 8 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết x 25%)	27.000.000	
<b>4</b>	<b>Chi phí phụ cấp giảng tỉnh xa</b>		<b>13.500.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/buổi x 8 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết x 20%)	10.800.000	
	- Trợ giảng (2 GV/buổi x 8 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết x 25% x 10%)	2.700.000	

<b>5</b>	<b>Chi phí đi lại Giảng viên</b>		<b>3.600.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/ngày x 4 ngày x 2 lượt/ngày x 150.000/lượt)	1.200.000	
	- Trợ giảng (2 Giảng viên/ngày x 4 ngày x 2 lượt/ngày x 150.000/lượt)	2.400.000	
<b>6</b>	<b>Chi phí ăn Giảng viên</b>		<b>6.000.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/chuyên đề x 8 chuyên đề x 250.000/chuyên đề)	2.000.000	
	- Trợ giảng (2 Giảng viên/chuyên đề x 8 chuyên đề x 250.000/chuyên đề)	4.000.000	
<b>7</b>	<b>Chi phí tài liệu, cấp chứng chỉ, tổ chức lớp học</b>		<b>16.000.000</b>
	- Chi phí dụng cụ học tập và văn phòng phẩm (1 gói)	6.000.000	
	- Chi phí phôi, in chứng chỉ (1 gói)	10.000.000	
<b>8</b>	<b>Chi phí quản lý chung của Bên thứ 3 (20%)</b>		<b>78.000.000</b>
<b>9</b>	<b>Thuế (10%)</b>		<b>39.000.000</b>
	- Thuế TNDN (5% giá trị hợp đồng)		19.500.000
	- Thuế VAT (5% giá trị hợp đồng)		19.500.000
<b>10</b>	<b>Chi phí khai giảng và bế giảng</b>		<b>5.000.000</b>
<b>11</b>	<b>Tổng cộng chi phí (có thuế)</b>		<b>330.000.000</b>
12	Chi phí quản lý chung UEH		60.000.000
<b>13</b>	<b>Bình quân mỗi học viên</b>		<b>4.875.000</b>



**DỰ TOÁN CHI PHÍ TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH 5:  
“BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO ĐIỀU HÀNH VÀ QUẢN LÝ KINH TẾ THEO ĐỊNH HƯỚNG THỊ TRƯỜNG”**

*(Kèm theo Công văn số 1168/ĐHKT-NCTVPTV ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)*

**Địa điểm học:** Tỉnh Tây Ninh

**Số lượng:** Tối đa 50 học viên/lớp

**Đối tượng:** Học viên tham gia Chương trình là các lãnh đạo các huyện/xã hoặc tương đương thuộc tỉnh.

STT	NỘI DUNG	THÀNH TIỀN	TỔNG CỘNG
<b>A</b>	<b>GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG</b>		<b>620.000.000</b>
<b>B</b>	<b>CHI TIẾT:</b>		
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng chương trình, tài liệu (toàn khóa)</b>		<b>150.500.000</b>
<b>1.1</b>	Xây dựng chương trình đào tạo và liên kết nội dung các bài giảng phù hợp với những thách thức phát triển KT-XH đặc thù của tỉnh (2 chuyên gia x 3 buổi làm việc x 4 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	32.400.000	
<b>1.2</b>	Phỏng vấn trực tiếp UBND tỉnh và Bí thư, Chủ tịch UBND huyện, sở ban ngành nhằm xác định các vấn đề liên quan đến những thách thức phát triển KT-XH đặc thù của tỉnh và vấn đề lãnh đạo điều hành của tỉnh		
	- Xây dựng phương án + Thiết kế bảng hỏi phỏng vấn (1 chuyên gia * 1 buổi làm việc x 4 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	5.400.000	
	- Thù lao cho người tiến hành phỏng vấn, khảo sát (2 chuyên gia * 6 buổi làm việc x 4 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	64.800.000	
	- Xử lý thông tin thứ cấp + Dữ liệu thống kê + Thông tin khảo sát tại địa phương (1 chuyên gia * 1 buổi làm việc x 4 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	5.400.000	
<b>1.3</b>	Công tác phí (đi chuyển, ăn) của chuyên gia thực hiện khảo sát (2 người x 1.000.000đ/người/lượt)	2.000.000	
<b>1.4</b>	Biên soạn tài liệu học tập (10 chuyên đề x 2 tiết/chuyên đề x 1.350.000đ/tiết)	27.000.000	
<b>1.5</b>	Thẩm định tài liệu học tập (10 chuyên đề x 1 tiết/chuyên đề x 1.350.000đ/tiết)	13.500.000	
<b>2</b>	<b>Chi in tài liệu học</b>		<b>15.000.000</b>
	- 10 chuyên đề (1 gói)	15.000.000	
<b>3</b>	<b>Chi phí Giảng viên</b>		<b>202.500.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/buổi x 20 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	135.000.000	
	- Trợ giảng (2 GV/buổi x 20 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết x 25%)	67.500.000	

<b>4</b>	<b>Chi phí phụ cấp giảng tỉnh xa</b>		<b>33.750.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/buổi x 20 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết x 20%)	27.000.000	
	- Trợ giảng (2 GV/buổi x 20 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết x 25% x 10%)	6.750.000	
<b>5</b>	<b>Chi phí đi lại Giảng viên</b>		<b>9.000.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/chuyên đề x 10 chuyên đề x 2 lượt/chuyên đề x 150.000/lượt)	3.000.000	
	- Trợ giảng (2 Giảng viên/chuyên đề x 10 chuyên đề x 2 lượt/chuyên đề x 150.000/lượt)	6.000.000	
<b>6</b>	<b>Chi phí ăn Giảng viên</b>		<b>7.500.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/chuyên đề x 10 chuyên đề x 250.000/chuyên đề)	2.500.000	
	- Trợ giảng (2 Giảng viên/chuyên đề x 10 chuyên đề x 250.000/chuyên đề)	5.000.000	
<b>7</b>	<b>Chi phí tài liệu, cấp chứng chỉ, tổ chức lớp học</b>		<b>16.000.000</b>
	- Chi phí dụng cụ học tập và văn phòng phẩm (1 gói)	6.000.000	
	- Chi phí phôi, in chứng chỉ (1 gói)	10.000.000	
<b>8</b>	<b>Chi phí quản lý chung của Bên thứ 3, nếu có (10%)</b>		<b>62.000.000</b>
<b>9</b>	<b>Thuế (10%)</b>		<b>62.000.000</b>
	- Thuế TNDN (5% giá trị hợp đồng)		31.000.000
	- Thuế VAT (5% giá trị hợp đồng)		31.000.000
<b>10</b>	<b>Chi phí khai giảng và bế giảng</b>		<b>5.000.000</b>
<b>11</b>	<b>Tổng cộng chi phí (có thuế)</b>		<b>563.250.000</b>
12	Chi phí quản lý chung UEH		56.750.000
<b>13</b>	<b>Bình quân mỗi học viên</b>		<b>12.400.000</b>

**DỰ TOÁN CHI PHÍ TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH 6:**  
**“NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ NHẪM THỨC ĐẨY NÂNG LỰC CẠNH TRANH**  
**VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHO ĐỊA PHƯƠNG TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ TOÀN CẦU”**

*(Kèm theo Công văn số 1168/ĐHK-TNCTVPTV ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)*

**Địa điểm học:** Tỉnh Tây Ninh

**Số lượng:** Tối đa 50 học viên/lớp

**Đối tượng:** Học viên tham gia Chương trình là Trưởng các ban Hội đồng nhân dân tỉnh; giám đốc/phó giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố trực thuộc tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các doanh nghiệp có vốn nhà nước trực thuộc tỉnh.

STT	NỘI DUNG	THÀNH TIỀN	TỔNG CỘNG
<b>A</b>	<b>GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG</b>		<b>620.000.000</b>
<b>B</b>	<b>CHI TIẾT:</b>		
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng chương trình, tài liệu (toàn khóa)</b>		<b>150.500.000</b>
<b>1.1</b>	Xây dựng chương trình đào tạo và liên kết nội dung các bài giảng phù hợp với những thách thức phát triển KT-XH đặc thù của tỉnh (2 chuyên gia x 3 buổi làm việc x 4 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	32.400.000	
<b>1.2</b>	Phòng vấn trực tiếp UBND tỉnh và Bí thư, Chủ tịch UBND huyện, sở ban ngành nhằm xác định các vấn đề liên quan đến những thách thức phát triển KT-XH đặc thù của tỉnh và vấn đề lãnh đạo điều hành của tỉnh		
	- Xây dựng phương án + Thiết kế bảng hỏi phỏng vấn (1 chuyên gia * 1 buổi làm việc x 4 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	5.400.000	
	- Thù lao cho người tiến hành phỏng vấn, khảo sát (2 chuyên gia * 6 buổi làm việc x 4 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	64.800.000	
	- Xử lý thông tin thứ cấp + Dữ liệu thống kê + Thông tin khảo sát tại địa phương (1 chuyên gia * 1 buổi làm việc x 4 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	5.400.000	
<b>1.3</b>	Công tác phí (di chuyên, ăn) của chuyên gia thực hiện khảo sát (2 người x 1.000.000đ/người/lượt)	2.000.000	
<b>1.4</b>	Biên soạn tài liệu học tập (10 chuyên đề x 2 tiết/chuyên đề x 1.350.000đ/tiết)	27.000.000	
<b>1.5</b>	Thẩm định tài liệu học tập (10 chuyên đề x 1 tiết/chuyên đề x 1.350.000đ/tiết)	13.500.000	
<b>2</b>	<b>Chi in tài liệu học</b>		<b>15.000.000</b>
	- 10 chuyên đề (1 gói)	15.000.000	
<b>3</b>	<b>Chi phí Giảng viên</b>		<b>202.500.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/buổi x 20 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết)	135.000.000	
	- Trợ giảng (2 GV/buổi x 20 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết x 25%)	67.500.000	
<b>4</b>	<b>Chi phí phụ cấp giảng tỉnh xa</b>		<b>33.750.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/buổi x 20 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết x 20%)	27.000.000	
	- Trợ giảng (2 GV/buổi x 20 buổi x 5 tiết/buổi x 1.350.000đ/tiết x 25% x 10%)	6.750.000	
<b>5</b>	<b>Chi phí đi lại Giảng viên</b>		<b>9.000.000</b>

	- Giảng dạy (1 Giảng viên/chuyên đề x 10 chuyên đề x 2 lượt/chuyên đề x 150.000/lượt)	3.000.000	
	- Trợ giảng (2 Giảng viên/chuyên đề x 10 chuyên đề x 2 lượt/chuyên đề x 150.000/lượt)	6.000.000	
<b>6</b>	<b>Chi phí ăn Giảng viên</b>		<b>7.500.000</b>
	- Giảng dạy (1 Giảng viên/chuyên đề x 10 chuyên đề x 250.000/chuyên đề)	2.500.000	
	- Trợ giảng (2 Giảng viên/chuyên đề x 10 chuyên đề x 250.000/chuyên đề)	5.000.000	
<b>7</b>	<b>Chi phí tài liệu, cấp chứng chỉ, tổ chức lớp học</b>		<b>16.000.000</b>
	- Chi phí dụng cụ học tập và văn phòng phẩm (1 gói)	6.000.000	
	- Chi phí phôi, in chứng chỉ (1 gói)	10.000.000	
<b>8</b>	<b>Chi phí quản lý chung của Bên thứ 3, nếu có (10%)</b>		<b>62.000.000</b>
<b>9</b>	<b>Thuế (10%)</b>		<b>62.000.000</b>
	- Thuế TNDN (5% giá trị hợp đồng)		31.000.000
	- Thuế VAT (5% giá trị hợp đồng)		31.000.000
<b>10</b>	<b>Chi phí khai giảng và bế giảng</b>		<b>5.000.000</b>
<b>11</b>	<b>Tổng cộng chi phí (có thuế)</b>		<b>563.250.000</b>
12	Chi phí quản lý chung UEH		56.750.000
<b>13</b>	<b>Bình quân mỗi học viên</b>		<b>12.400.000</b>